

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST

Ngày: 11/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Giang Thị Vượng

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Lâm; ông Nguyễn Xuân Trường;

- *Thư ký phiên toà:* Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà:*
Ông Tông Văn Thúc - Kiểm sát viên.

Ngày 11/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/TLST-HS, ngày 02/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 28/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Nùng Thị N (T gọi khác: Không) - Sinh ngày 10/02/1998;

Nơi sinh: huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: Khu 5B, T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố đẻ Nùng Văn Thâm, sinh năm 1975; Mẹ đẻ: Vàng Thị Nan, sinh năm 1976; Điều cư trú tại: Bản Cang Mường, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Gia đình bị cáo có 02 chị, em bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Đỗ Đăng D, sinh ngày 01/10/1994; Trú tại: khu 5B, T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu – (Là bị cáo trong cùng vụ án); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2020, tạm giam từ ngày 15/4/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu cho đến nay (có mặt tại phiên tòa);

2. Đỗ Đăng D (T gọi khác: Không) - Sinh ngày 01/10/1994;

Nơi sinh: huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: Khu 5B, T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố đẻ Đỗ Văn Ninh (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Thệ, sinh năm 1965; Vợ: Nùng Thị N, sinh ngày 10/02/1998; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên – (Là bị cáo trong cùng vụ án); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ hồi 13 giờ 40 phút, ngày 07/4/2020, đến hồi 13 giờ 40 phút, ngày 15/4/2020 bị khởi tố và được áp dụng bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Khu 5B, T, huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu cho đến nay (có mặt tại phiên tòa);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Cà Thị Phong, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Khu 5B, T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (Có mặt);

Người làm chứng gồm:

- Anh Nùng Văn T, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Bản Nà Ban, xã Hua Nà, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt);

- Anh Lò Văn T, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Bản Chiềng Ban 2, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu - (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 07/4/2020, tại khu 4, T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Công an huyện Than Uyên lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nùng Văn T, sinh năm 1999, trú tại bản Nà Ban, xã Hua Nà, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu và Lò Văn T, sinh năm 1997; trú tại bản Chiềng Ban 2, xã Mường Kim,

huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ hai bơm kim tiêm đã qua sử dụng. Về nguồn gốc chất ma túy sử dụng Nùng Văn T, Lò Văn T khai mua của Nùng Thị N, sinh ngày 10/2/1998, trú tại khu 5b T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ lời khai của Nùng Văn T, Lò Văn T và những chứng cứ, tài liệu đã thu thập được. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nùng Thị N về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp thu giữ của N 01 gói Heroine có khối lượng 0,05 gam, phía ngoài được gói bằng mảnh giấy trắng có dòng kẻ; Tạm giữ số tiền 666.000 đồng, N khai trong số tiền này có 400.000 đồng là tiền bán trái phép Heroine cho Nùng Văn T, Lò Văn T mà có; một điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, N dùng làm phương tiện trao đổi mua bán Heroine; Một xe mô tô, nhãn hiệu HONDA BLADE, biển kiểm soát 27 Z1-143.24. Khám xét khẩn cấp nơi ở của N thu giữ 02 cục Heroine có tổng khối lượng 0,15 gam được N giấu trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, theo N khai mục đích để bán kiếm lời. Khi thấy lực lượng Công an huyện Than Uyên đến khám xét nơi ở của Nùng Thị N về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” thì Đỗ Đăng D sinh ngày 01/10/1994 trú tại khu 5B T là chồng của Nùng Thị N đã "tự thú" về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, D tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 gói Heroine có khối lượng 0,75 gam (*bên trong được gói bằng mảnh nilon màu xanh, phía ngoài gói bằng nilon màu hồng*), D khai mục đích tàng trữ để sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Nùng Thị N, Đỗ Đăng D và những người làm chứng Nùng Văn T, Lò Văn T khai nhận: Chiều ngày 05/4/2020 tại xã Mường Cang, huyện Than Uyên, Nùng Thị N đã gặp và mua trái phép 01 gói Heroine (*phía trong gói bằng nilon màu xanh, phía ngoài gói bằng nilon màu hồng*) với giá 600.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch, mục đích để bán kiếm lời. Mua được Heroine, N cất giấu trong túi xách mang về phòng vệ sinh trong nhà chia thành 03 cục nhỏ, chia xong Heroine, N cất giấu 02 cục trong bao thuốc lá Thăng Long màu vàng để tại phòng ngủ không cho ai biết, mục đích để bán kiếm lời. Cục Heroine còn lại N gói bằng mảnh nilon màu xanh, bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu hồng rồi đưa cho Đỗ Đăng D để D sử dụng vì D nghiện chất ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 06/4/2020, Nùng Thị N đang ở nhà thì Nùng

Văn T gọi điện thoại vào di động cho N hỏi mua 02 gói Heroine, N đồng ý và hẹn gặp T tại cầu bờ hồ T để trao đổi mua bán Heroine. Sau đó, N lấy Heroine giấu trong bao thuốc lá Thăng Long cầu một ít chia thành 02 gói nhỏ N gói lại bằng giấy trắng có dòng kẻ cắt giấu trong người đi ra bờ hồ huyện Than Uyên thì gặp Nùng Văn T đi cùng Lò Văn T. Tại cầu bờ hồ T, T đưa cho N một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; T cũng đưa cho N 5 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 20.000 đồng (*tổng 100.000 đồng*). Nùng Thị N nhận tổng số tiền 200.000 đồng rồi đưa cho T hai gói Heroine. Bán xong Heroine, N quay về còn T và T mỗi người một gói Heroine mang đi sử dụng hết. Đến sáng ngày 07/4/2020, Nùng Văn T rủ Lò Văn T tìm mua Heroine sử dụng, T tiếp tục gọi điện thoại di động cho N hỏi mua 02 gói Heroine, N đồng ý hẹn gặp T tại bờ hồ T để trao đổi mua bán Heroine. Nùng Thị N tiếp tục cầu một ít Heroine cắt giấu trong bao thuốc lá Thăng Long gói thành 02 gói nhỏ được bằng mảnh giấy trắng có dòng kẻ cắt giấu trong người rồi mượn chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA BLADE, biển kiểm soát 27 Z1-143.24 của chị Cà Thị Phong (*chị dâu N*) điều khiển ra bờ hồ T, N nói với chị Phong mục đích mượn xe để đi chợ. Tại cầu bờ hồ T, T đưa cho N một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; T cũng đưa cho N 5 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 20.000 đồng (*tổng 100.000 đồng*). Nùng Thị N nhận tổng số tiền 200.000 đồng rồi đưa cho T hai gói Heroine. Bán xong Heroine, N quay về còn T và T chia nhau mỗi người một gói Heroine mang đi sử dụng, trên đường mang Heroine đi sử dụng thì Nùng Văn T tiếp tục gọi điện thoại cho N hỏi mua Heroine, N đồng ý quay về nhà lấy Heroine mang đi bán thì bị Công an huyện Than Uyên bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp về hành vi mua bán trái phép chất ma túy thu giữ trên người N một gói Heroine có khối lượng 0,05 gam, khám xét nơi ở thu giữ trong bao thuốc lá Thăng Long 0,15 gam Heroine N chưa kịp bán. Hồi 10 giờ 15 phút cùng ngày, Nùng Văn T và Lò Văn T mang Heroine đi sử dụng bằng hình thức chích thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên lập biên bản xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ hai bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

Đối với Đỗ Đăng D là người nghiện chất ma túy, ngày 05/4/2020 D được Nùng Thị N đưa cho một gói Heroine để D sử dụng. Từ ngày 05/4/2020 đến ngày 07/4/2020, D bốn lần lấy gói Heroine ra sử dụng, số Heroine còn lại 0,75 gam D cắt giấu trong túi quần không cho N biết. Quá trình điều tra Nùng Thị N khai số Heroine N đưa cho Đỗ Đăng D thì D đã sử dụng hết, số Heroine D tự thú giao nộp cho Cơ quan điều tra N không biết nguồn gốc do đâu D có. Hồi 12 giờ ngày

07/4/2020, Đỗ Đăng D đã tự thú về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên một gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh và màu hồng có khối lượng 0,75 gam, D khai số Heroine là do N đưa cho D để sử dụng, việc D chưa sử dụng hết thì N không biết, mục đích D tàng trữ Heroine để sử dụng cho nhu cầu nghiện chất ma túy của D.

- Ngày 07/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy các mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Nùng Thị N và Đỗ Đăng D gửi giám định.

- Tại bản Kết luận giám định tư pháp ngày 07/4/2020 của người giám định theo vụ việc kết luận: Tổng khối lượng số chất bột, màu trắng thu giữ của Nùng Thị N có khối lượng 0,2 gam. Chất bột, màu trắng Đỗ Đăng D tự giác giao nộp có khối lượng 0,75 gam. Tại bản Kết luận giám định số: 149 ngày 10/4/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 03 mẫu chất bột, màu trắng (*ký hiệu: Mẫu 1: 0,02 gam; Mẫu 2: 0,07 gam; Mẫu 3: 0,06 gam*) gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine.

- Đối với số tiền thu giữ của Nùng Thị N, tại bản Kết luận giám định số: 150 ngày 10/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 666.000 đồng gửi đến giám định là tiền thật.

- Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA BLADE, mang biển kiểm soát 27Z1 – 143.24 tạm giữ của Nùng Thị N. Ngày 22/4/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên nhận được đơn đề nghị của chị Cà Thị Phong, sinh năm 1991, trú tại khu 5B T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu với nội dung xin lại chiếc xe mô tô, khi chị Phong cho N mượn là để đi chợ, không biết N dùng làm phương tiện đi bán Heroine. Xét đơn đề nghị là có căn cứ, đây là tài sản hợp pháp của chị Phong. Ngày 15/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 14 trả lại chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA BLADE, mang biển kiểm soát 27Z1 – 143.24 cho chị Cà Thị Phong là chủ sở hữu hợp pháp.

- Vật chứng còn lại của vụ án gồm: Một bì niêm phong đựng 0,12 gam Heroine, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số tiền 666.000 đồng, 01 vỏ bao đựng thuốc lá Thăng Long, 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ đều thu giữ của Nùng Thị N; Một bì niêm phong đựng 0,68 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh thu giữ của Đỗ Đăng D; 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng

thu giữ của Nùng Văn T và Lò Văn T. Hiện toàn bộ số vật chứng đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên

Tại bản cáo trạng số: 22/CT -VKS ngày 29/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố các bị cáo Nùng Thị N về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b,c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Đỗ Đăng D về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Than Uyên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nùng Thị N phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và Tuyên bố bị cáo Đỗ Đăng D phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt:

- Căn cứ điểm điểm b,c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nùng Thị N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/4/2020.

- Căn cứ điểm điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Đăng D từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình. Khấu trừ 09 ngày tạm giữ cho bị cáo.

Đề nghị không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nùng Thị N và không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Đăng D và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo, người liên quan không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 05/4/2020, tại xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Nùng Thị N mua trái phép 01 gói Heroine với giá 600.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Mua được Heroine, N mang về nhà cất giấu không cho ai biết và chia làm 03 cục nhỏ, trong đó N đưa cho chồng là Đỗ Đăng D một cục để D sử dụng. Số Heroine còn lại, N cất giấu trong bao thuốc lá Thăng Long để bán kiếm lời. Trong các ngày 06, 07/4/2020, tại khu 6, T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Nùng Thị N đã 02 lần bán trái phép 04 gói Heroine cho 02 người là Nùng Văn T, Lò Văn T thu lời bất chính tổng số tiền 400.000 đồng, số Heroine còn lại 0,20 gam N chưa kịp bán thì bị Công an huyện Than Uyên bắt, khám xét khẩn cấp nơi ở N về hành vi mua bán trái phép chất ma túy thu giữ; ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ số tiền 666.000 đồng, có 400.000 đồng N bán trái phép chất ma túy mà có; một điện thoại di động có dòng chữ Iphone, N dùng làm phương tiện trao đổi mua bán Heroine. Ngày 07/4/2020, sau khi mua được Heroine của N thì Nùng Văn T, Lò Văn T mang đi sử dụng thì bị Công an huyện Than Uyên lập biên bản vi phạm hành chính hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ hai bơm kim tiêm. Đối với Đỗ Đăng D mục đích tàng trữ trái phép 0,75 gam Heroine là để sử dụng, việc D tàng trữ trái phép chất ma túy thì D không cho Nùng Thị N biết. Quá trình điều tra bị cáo N khai ngày 05/4/2020 N có đưa cho D một gói Heroine để sử dụng, N cho rằng số Heroine thì D đã sử dụng hết, việc D tàng trữ 0,75 gam Heroine thì N không biết do đâu mà có, bị cáo D khai D chưa sử dụng hết số Heroine bị cáo N đưa, số Heroine còn lại cất giấu trong túi quần D không nói cho N biết. Hội đồng xét xử nhận định việc D sử dụng chưa hết còn tàng trữ Heroine nằm ngoài mong

muôn của N nên không có căn cứ kết luận N chịu trách nhiệm về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội đã thực hiện, không có tích chất đồng phạm.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nùng Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Đăng D đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức để điều khiển hành vi nhưng chỉ vì mục đích tư lợi và để thỏa mãn nhu cầu không chính đáng của mình đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo Nùng Thị N, Đỗ Đăng D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương, do vậy cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về nhân thân tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thành khẩn khai nhận nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đỗ Đăng D khi Cơ quan điều tra bắt quả tang Nùng Thị N về hành vi mua bán, tiến hành khám xét nơi ở của hai vợ chồng, Đỗ Đăng D đã tự giác giao nộp gói Heroine có khối lượng 0,75 gam, Cáo trạng và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử coi đây là tình tiết tự thú theo điểm r khoản 1 điều 51- BLHS. Hội đồng xét xử nhận định hành vi tự giác giao nộp gói Heroine của Đỗ Đăng D khi cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của hai vợ chồng là tình tiết đầu thú theo khoản 2 điều 51- BLHS bị cáo Nùng Thị N có ông nội, ngoại là người có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử coi đây là tình tiết giảm nhẹ, theo đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 251- Bộ luật hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế của cả hai bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án là: Một bì niêm phong đựng 0,12 gam Heroine, 01 vỏ bao đựng thuốc lá Thăng Long, 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ đều thu giữ của Nùng Thị N; Một bì niêm phong đựng 0,68 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh thu giữ của Đỗ Đăng D; 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ của Nùng Văn T và Lò Văn T đều là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 bì niêm phong bên trong chứa đựng tổng số tiền 666.000 đồng trong đó có 400.000 đồng là tiền Nùng Thị N bán trái phép Heroine nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, trả lại cho bị cáo 266.000 đồng

Hiện toàn bộ số vật chứng đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Nùng Thị N khai mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Cà Thị Phong là người đã cho bị cáo N mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BLADE, biển kiểm soát 27Z1 -143.24 quá trình điều tra xác định khi mượn xe N nói mượn để đi chợ. Do vậy cơ quan điều tra không xử lý đối với Cà Thị Phong là đúng quy định của pháp luật

Đối với Nùng Văn T, Lò Văn T là những người nghiện chất ma túy đã có hành vi mua Heroine của Nùng Thị N để sử dụng, cơ quan Công an huyện đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về kiến nghị phòng ngừa tội phạm: Qua vụ án này Hội đồng xét xử kiến nghị Cấp ủy, Chính quyền, Cán bộ, Đảng viên và đông đảo quần chúng nhân dân trên địa bàn T cần nâng cao hơn nữa công tác tố giác, đấu tranh, phòng ngừa các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy góp phần giữ vững tình hình trật tự trị an trên địa bàn, thúc đẩy kinh tế xã hội của hai huyện phát triển.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo: Nùng Thị N phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Tuyên bố bị cáo: Đỗ Đăng D phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

1. Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nùng Thị N 07(bảy) năm 03(tháng) tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 07/4/2020

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đăng D 24 tháng tù (*khấu trừ 09 ngày tạm giữ hình sự cho bị cáo*). Bị cáo còn phải chấp hành 23 tháng 21 ngày. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

1. Về vật chứng:

Áp dụng vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy Một bì niêm phong, bên trong chứa đựng 0,12 gam Heroine(VC1; 0,03 gam; VC2 0,09 gam) Một bì niêm phong bên trong chứa đựng 0,68 gam Heroine

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bao thuốc lá có chữ Thăng Long; 02 bom kim tiêm đã qua sử dụng;

Một phong bì đựng 01 mảnh nilon màu xanh, 01mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu;

Một phong bì đựng 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu;

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone IMEL: 356998068192215 thu giữ của Nùng Thị N

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng trong số 666.000 đồng thu giữ của Nùng Thị N, trả lại cho Nùng Thị N 266.000 đồng

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 11 tháng 8 năm 2020

2.Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, chị Cà Thị Phong có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Than Uyên;
- VKSND tỉnh Lai Châu
- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- UBND T
- CQĐT, CQTHAHS huyện Than Uyên 2
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Than

Uyên;

- Chi cục THADS Than Uyên;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

Giang Thị Vượng